

# **QUY TẮC BẢO HIỂM VẬT CHẤT MÔ TÔ – XE MÁY**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 0580/QĐ-PHH ngày 23/03/2012 của  
Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV)*

Quy tắc bảo hiểm này áp dụng cho nghiệp vụ bảo hiểm vật chất mô tô – xe máy không mang tính chất bắt buộc của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (gọi tắt là “BIC”) đã được Bên mua bảo hiểm (sau đây gọi tắt là “chủ xe”) lựa chọn và tự nguyện tham gia bảo hiểm.

Trên cơ sở chủ xe yêu cầu bảo hiểm và đã đóng phí bảo hiểm theo thỏa thuận, BIC nhận bảo hiểm cho chủ xe theo các điều kiện, điều khoản theo quy định sau đây:

## **CHƯƠNG I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1: Hợp đồng bảo hiểm**

1. Giấy chứng nhận bảo hiểm do BIC cấp theo yêu cầu bảo hiểm của chủ xe là bằng chứng ký kết Hợp đồng bảo hiểm và được điều chỉnh theo Quy tắc này. Các yêu cầu sửa đổi bổ sung của chủ xe được BIC chấp thuận bằng văn bản, các thỏa thuận khác được lập thành văn bản giữa chủ xe và BIC cũng là một bộ phận của Hợp đồng bảo hiểm trong quá trình thực hiện hợp đồng giữa BIC và chủ xe.

2. Khi yêu cầu bảo hiểm, chủ xe phải kê khai đầy đủ và trung thực những nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm.

#### **Điều 2: Hiệu lực bảo hiểm**

- Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

- Mặc dù BIC đã cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm, nhưng trách nhiệm bảo hiểm của BIC chỉ phát sinh kể từ thời điểm chủ xe đã đóng đủ phí bảo hiểm.

#### **Điều 3: Chuyển quyền sở hữu**

- Trong thời gian còn hiệu lực ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu có sự chuyển quyền sở hữu xe mà chủ xe cũ không có yêu cầu hủy bỏ hợp đồng thì quyền lợi bảo hiểm liên quan đến chiếc xe được bảo hiểm vẫn còn hiệu lực đối với chủ xe mới.

- Trường hợp chủ xe cũ không chuyển quyền lợi bảo hiểm cho chủ xe mới và có yêu cầu hủy bỏ hợp đồng thì BIC sẽ hoàn phí cho chủ xe cũ theo quy định tại Điều 4 dưới đây.

#### **Điều 4: Hủy bỏ hợp đồng**

Trong thời hạn bảo hiểm, một trong hai bên có quyền hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 15 (mười lăm) ngày. Trong

vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm, nếu bên nhận được thông báo không có ý kiến nào khác thì Hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên được hủy bỏ:

1. Trường hợp chủ xe yêu cầu hủy bỏ Hợp đồng:

BIC sẽ hoàn lại cho chủ xe 80% phí bảo hiểm của thời gian còn lại kể từ ngày hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm. Tuy nhiên, BIC sẽ không hoàn lại phí bảo hiểm trong trường hợp Hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực đã xảy ra sự kiện bảo hiểm liên quan đến chiếc xe yêu cầu hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm và đã được BIC chấp nhận bồi thường.

2. Trường hợp BIC yêu cầu hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm thì BIC sẽ hoàn lại toàn bộ số phí bảo hiểm của thời gian còn lại trong Hợp đồng cho chủ xe.

#### **Điều 5: Trách nhiệm của chủ xe, lái xe:**

1. Khi yêu cầu bảo hiểm, chủ xe, lái xe hoặc người đại diện của mình phải đọc, hiểu Quy tắc bảo hiểm, kê khai đầy đủ và trung thực những nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm (theo mẫu của BIC);

2. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm;

3. Thực hiện các biện pháp thích hợp để bảo vệ xe tránh khỏi tổn thất hay thiệt hại và duy trì xe trong điều kiện hoạt động hiệu quả. Trong trường hợp xảy ra tai nạn hay hỏng hóc, không được bỏ mặc xe mà không thực hiện các biện pháp phòng ngừa hợp lý để ngăn chặn tổn thất hay thiệt hại xảy ra thêm;

4. Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi khi BIC yêu cầu kiểm tra xe hay bất kỳ bộ phận nào của xe;

5. Có trách nhiệm trình báo và lấy xác nhận của cơ quan công an trong trường hợp mất cắp, mất cướp hoặc cháy xe.

Nếu chủ xe, lái xe không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm quy định trên đây thì BIC có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường tương ứng với thiệt hại do lỗi của chủ xe, lái xe gây ra; trường hợp nếu vi phạm khoản 2 điều này, BIC sẽ từ chối bồi thường.

#### **Điều 6: Trách nhiệm của BIC**

1. Giải thích cho chủ xe về các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; quyền lợi và trách nhiệm của chủ xe khi tham gia bảo hiểm;

2. Hướng dẫn chủ xe, lái xe thu thập hồ sơ khiếu nại bồi thường bảo hiểm khi có tổn thất xảy ra;

3. Phối hợp chặt chẽ với chủ xe, lái xe và cơ quan chức năng để giải quyết tai nạn

4. Giải thích bằng văn bản về lý do khi từ chối bồi thường cho khách hàng

5. Đối với những vụ tai nạn nghiêm trọng, BIC sẽ phối hợp giải quyết ngay từ ban đầu và khi xác nhận trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm có thể tạm ứng ngay một phần những chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tai nạn nhưng không vượt quá 50% tổng số tiền ước tính bồi thường.

### **Điều 7: Thông báo tai nạn**

Khi tai nạn giao thông xảy ra, chủ xe, lái xe phải có trách nhiệm:

- Tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tai nạn, đồng thời phải báo ngay cho cơ quan Công an và BIC nơi gần nhất để phối hợp giải quyết hậu quả tai nạn.

- Thông báo bằng văn bản cho BIC trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn (trừ trường hợp bất khả kháng dẫn đến việc thông báo chậm).

- Không được di chuyển, tháo dỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến của BIC, trừ trường hợp làm như vậy là cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại cho người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp tổn thất xảy ra do lỗi của người khác gây ra thì chủ xe phải bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho BIC kèm theo toàn bộ chứng từ cần thiết và hợp tác chặt chẽ với BIC đòi lại người thứ ba trong phạm vi số tiền đã được BIC bồi thường.

Chủ xe, lái xe phải trung thực trong việc thu thập và cung cấp các thông tin tai nạn, các tài liệu, chứng từ trong hồ sơ yêu cầu bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho BIC trong quá trình xác minh tính chân thực các tài liệu, chứng từ đó.

Nếu chủ xe, lái xe không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm quy định trên đây thì BIC có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường tương ứng với thiệt hại do lỗi của chủ xe, lái xe gây ra.

### **Điều 8: Giám định tai nạn**

Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, mọi tổn thất liên quan đến đối tượng bảo hiểm đều được BIC hoặc người được BIC ủy quyền tiến hành giám định trực tiếp với sự có mặt của chủ xe, lái xe hoặc người đại diện hợp pháp nhằm xác định nguyên nhân và mức độ thiệt hại. Chi phí giám định tổn thất do BIC chịu.

Trường hợp BIC và chủ xe không thống nhất được về nguyên nhân và mức độ tổn thất thì sẽ trưng cầu giám định viên độc lập để tiến hành giám định. Trường hợp hai bên không thỏa thuận được việc trưng cầu giám định viên độc lập thì một trong hai bên yêu cầu Tòa án tại nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của chủ xe chỉ định giám định viên độc lập. Kết luận của giám định viên độc lập có giá trị bắt buộc đối với hai bên.

Đối với những tổn thất ước tính thiệt hại dưới 03 (ba) triệu đồng mà BIC hoặc người đại diện không có điều kiện giám định trực tiếp hoặc không có biên bản tai nạn của Công an thì chủ xe phải cung cấp đầy đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến vụ tai nạn, mức độ thiệt hại cùng các chứng từ làm căn cứ xác định bồi thường.

#### **Điều 9: Bảo hiểm trùng**

Trường hợp được bảo hiểm trùng theo nhiều đơn (hoặc giấy chứng nhận) bảo hiểm thì trách nhiệm của mỗi đơn (hoặc giấy chứng nhận) bảo hiểm chỉ giới hạn theo tỷ lệ giữa số tiền (hoặc hạn mức trách nhiệm) bảo hiểm ghi trên đơn (hoặc giấy chứng nhận) bảo hiểm đó so với tổng số tiền (hoặc tổng hạn mức trách nhiệm) bảo hiểm ghi trên tất cả các đơn (hoặc giấy chứng nhận) bảo hiểm. Những điều kiện bảo hiểm không trùng nhau của các đơn (hoặc giấy chứng nhận) bảo hiểm (nếu có) thì được giải quyết độc lập theo từng đơn (hoặc giấy chứng nhận) bảo hiểm.

#### **Điều 10: Giải quyết tranh chấp**

Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên liên quan sẽ được đưa ra Trung tâm trọng tài kinh tế hoặc Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết.

## **CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 11. Đối tượng bảo hiểm**

BIC nhận bảo hiểm vật chất các loại mô tô, xe máy có đăng ký hợp lệ và có thời hạn sử dụng không quá 7 năm.

Mô tô, xe máy đề cập ở đây là tất cả các loại xe hai bánh, mô tô ba bánh được phép hoạt động đường bộ bằng động cơ của chính chiếc xe đó trừ xe đạp máy, xe lôi, xe lam, xích lô máy và xe điện.

#### **Điều 12. Phạm vi bảo hiểm**

BIC bồi thường cho chủ xe những tổn thất, thiệt hại vật chất xe do các nguyên nhân sau đây:

1. Tai nạn bất ngờ, ngoài sự kiểm soát của chủ xe, lái xe trong những trường hợp:

- Đâm va, lật đổ khi xe đang tham gia giao thông;
- Hỏa hoạn, cháy, nổ.

2. Những tai họa bất khả kháng: giông, cuồng phong, bão, lũ lụt, sạt lở, sét đánh, động đất, mưa đá, sóng thần, cây đổ.

3. Mất cắp, mất cướp toàn bộ xe (nguyên chiếc) có kèm theo:

- Hành động đột nhập, cạy phá và hoặc thoát khỏi ngôi nhà, nơi cư trú bằng vũ lực, hoặc,
- Hành động tấn công, dùng vũ lực, hoặc đe dọa dùng vũ lực đối với chủ xe, lái xe.
- Mất cắp tại các điểm trông giữ xe do trường học, bệnh viện, cơ quan nhà nước tổ chức trông giữ hoặc mất cắp tại các điểm trông giữ xe của tòa nhà, bãi giữ xe công cộng có giấy phép do cơ quan nhà có thẩm quyền cấp phép và có phát phiếu giữ xe.

4. Tồn thất hoặc hư hỏng đối với mô tô, xe máy trong quá trình được chuyên chở bằng các phương tiện khác trong giới hạn lãnh thổ Việt Nam nhưng loại trừ việc vận chuyển bằng các phương tiện đường hàng không. Với điều kiện mô tô, xe máy được bảo hiểm này phải được áp dụng các biện pháp an toàn thích hợp cho việc vận chuyển theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, BIC còn thanh toán những chi phí cần thiết và hợp lý phát sinh trong tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm nhằm:

- Bảo vệ và đưa xe thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất;
- Giám định để xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất với điều kiện việc giám định này được sự đồng ý của BIC.

Trong mọi trường hợp, tổng số tiền bồi thường thiệt hại vật chất xe của BIC (bao gồm cả các chi phí trên) không vượt quá số tiền bảo hiểm/hạn mức trách nhiệm đã ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

### **Điều 13: Loại trừ bảo hiểm**

Thiệt hại xảy ra trong những trường hợp sau đây không thuộc phạm vi bảo hiểm:

- Tai nạn xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Xe có thời hạn sử dụng quá 7 năm;
- Xe bị mất do hành động lừa đảo, đang có tranh chấp dân sự;
- Hành động cố ý gây tai nạn của lái xe; sử dụng mô tô - xe máy để đua (bao gồm cả hợp pháp và trái phép), sử dụng xe để cướp giật tài sản hoặc sử dụng vào các mục đích bất hợp pháp khác gây tai nạn;
  - Tại thời điểm điều khiển xe để xảy ra tai nạn, lái xe không có giấy phép lái xe hợp lệ hoặc có giấy phép lái xe nhưng đang bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tạm giữ hoặc bị tước;
  - Lái xe sử dụng ma túy hoặc các chất kích thích tương tự khác mà pháp luật cấm; có nồng độ cồn, rượu, bia vượt quá quy định của pháp luật hiện hành;

- Xe vận chuyển hàng trái phép hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định về vận chuyển, xếp dỡ hàng theo quy định của pháp luật;
- Mất cấp bộ phận xe;
- Mô tô, xe máy bị mất do trộm đột nhập vào nhà không để lại dấu vết đập/phá; sử dụng chìa khóa giả để đột nhập hoặc tổn thất không có bằng chứng, không lý giải được, hoặc do sự bất cẩn gây ra;
- Giám giá thương mại, thiệt hại gắn liền với việc sử dụng và khai thác tài sản bị thiệt hại, hao mòn tự nhiên, hư hỏng, hỏng hóc đồ vỡ về cơ hoặc điện;
- Thiệt hại đối với sẫm lốp (vỏ ruột), nhãn mác, đề can xe trừ trường hợp tổn thất này xảy ra do cùng nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng một vụ tai nạn;
- Các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp trừ khi có thỏa thuận bổ sung bảo hiểm cho phần giá trị lắp ráp thêm và phải nêu rõ trong Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- Tổn thất động cơ xe do đi vào đường ngập nước hay do nước lọt vào động cơ xe gây nên hiện tượng thủy kích phá hỏng động cơ xe;
- Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều, chuyển hướng xe tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ, xe đi đêm không có đủ đèn chiếu sáng theo quy định;
- Xe chở vượt quá số chỗ ngồi theo quy định (trừ trường hợp chở vượt quá chỉ một trẻ em dưới 14 tuổi; hoặc kèm người bệnh đi cấp cứu hoặc áp giải người phạm tội thì được phép chở quá một người );
- Xe bị tổn thất do sự trưng dụng, tịch thu của Chính quyền hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Khủng bố, chiến tranh và các nguyên nhân tương tự như: nội chiến, bạo động, đình công;
- Ngoài ra, BIC có thể từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bảo hiểm mà lẽ ra BIC phải trả nếu chủ xe, lái xe cung cấp thông tin không trung thực, đầy đủ nhằm mục đích trục lợi bảo hiểm.

#### **Điều 14. Số tiền bảo hiểm**

Yêu cầu của đơn bảo hiểm này là Số tiền bảo hiểm bằng chi phí thay thế mới xe máy được bảo hiểm bằng các loại xe máy mới có cùng tính năng, công suất và chủng loại; điều đó có nghĩa là chi phí thay thế này sẽ bao gồm cả cước phí vận chuyển, thuế và các chi phí về hải quan (nếu có), trước bạ và các chi phí khác (nếu có) để xe đủ điều kiện lưu hành theo quy định.

#### **Điều 15. Phí bảo hiểm**

Phí bảo hiểm được tính bằng tỷ lệ phần trăm trên số tiền bảo hiểm.

## **Điều 16. Mức khấu trừ**

Mức khấu trừ là khoản tiền mà Chủ xe bằng các chi phí của mình phải tự gánh chịu/sửa chữa trong mỗi và mọi tổn thất bộ phận của xe xảy ra, trong trường hợp xảy ra sự cố.

Mức khấu trừ tối thiểu BIC áp dụng đối với mô tô – xe máy là 300.000 đồng cho mỗi và mọi vụ tổn thất bộ phận.

BIC không bồi thường các mức khấu trừ được quy định rõ trong Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm đối với mỗi tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm.

## **Điều 17. Bồi thường thiệt hại**

BIC chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế để sửa chữa, thay thế (nếu không thể sửa chữa được) bộ phận bị tổn thất, hoặc trả tiền cho chủ xe để bù đắp tổn thất trên cơ sở xác định được chi phí sửa chữa, khắc phục tổn thất có thể phải trả.

### ***1. Bồi thường tổn thất bộ phận***

BIC bồi thường theo giá trị của bộ phận đó của xe tại thời điểm xe bị tai nạn không tính tới giá trị khấu hao. Trường hợp số tiền bảo hiểm thấp hơn số tiền cần được bảo hiểm như Điều 14 thì BIC bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và số tiền lẽ ra phải được bảo hiểm như yêu cầu trên.

### ***2. Bồi thường tổn thất toàn bộ***

Xe được coi là tổn thất toàn bộ khi bị thiệt hại, hư hỏng trên 75% giá trị thực tế của chiếc xe tại thời điểm xảy ra tổn thất hoặc hư hại đến mức không thể sửa chữa, phục hồi lại được để đảm bảo lưu hành an toàn. BIC bồi thường cho chủ xe toàn bộ giá trị thực tế ngay trước thời điểm xảy ra tổn thất của mô tô, xe máy đó. Trong mọi trường hợp tổng số tiền bồi thường thiệt hại vật chất xe của BIC không vượt quá giá trị thực tế, với điều kiện giá trị thực tế đó của mô tô – xe máy được xác định trên cơ sở thời hạn khấu hao sử dụng áp dụng là 10 năm.

## **Điều 18. Thu hồi tài sản sau bồi thường**

Khi BIC bồi thường tổn thất toàn bộ tài sản hoặc bộ phận tài sản hư hỏng phải thay thế do hậu quả trực tiếp của việc sử dụng chiếc xe được bảo hiểm gây ra thì toàn bộ tài sản hoặc bộ phận tài sản đó thuộc sở hữu của BIC; hoặc BIC sẽ thu hồi giá trị còn lại sau khi đã trừ đi các khoản chi phí thu hồi theo tỷ lệ giữa số tiền bồi thường và thiệt hại thực tế của tài sản (trường hợp bảo hiểm có sự tham gia bồi thường của bên thứ ba);

Đối tượng bảo hiểm thuộc quyền sở hữu của BIC sau khi bồi thường bảo hiểm là các bộ phận xe bị hư hỏng được thay thế, xác xe tai nạn sau khi bồi thường bảo hiểm toàn bộ, xe tìm thấy sau khi mất cắp, mất tích, bị cướp.

## **Điều 19. Hồ sơ bồi thường**

Hồ sơ bồi thường bao gồm các giấy tờ sau:

1. Thông báo tai nạn và Yêu cầu bồi thường;
2. Bản sao các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận bảo hiểm; Giấy phép lái xe (đối với loại xe cơ giới bắt buộc phải có giấy phép lái xe); Giấy chứng nhận đăng ký xe;
3. Trong trường hợp có sự tham gia của cảnh sát giao thông thì cần thu thập bản sao bộ Hồ sơ tai nạn (có xác nhận của cơ quan thụ lý tai nạn) bao gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường (kèm theo sơ đồ hiện trường); Biên bản khám nghiệm xe liên quan tới tai nạn ; Biên bản giải quyết tai nạn;
4. Vé gửi xe, giấy phép của bãi gửi xe, hợp đồng chuyên chở (trường hợp xe bị mất trong bãi gửi xe, hoặc tổn thất trong quá trình vận chuyển);
5. Kết luận điều tra vụ tai nạn của Cơ quan cảnh sát điều tra, Quyết định của Toà án (nếu có);
6. Các giấy tờ liên quan tới trách nhiệm của người thứ ba (nếu có);
7. Biên bản giám định thiệt hại của BIC;
8. Các chứng từ liên quan đến sửa chữa xe bị thiệt hại;
9. Các hồ sơ khác theo yêu cầu của BIC (nếu cần thiết);

#### **Điều 20. Chuyển quyền đòi bồi thường**

Trong trường hợp người thứ ba có lỗi gây thiệt hại cho người được bảo hiểm và BIC đã trả tiền bồi thường cho người được bảo hiểm thì người được bảo hiểm phải chuyển quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn khoản tiền mà mình đã nhận bồi thường cho BIC.

#### **Điều 21. Thời hạn khiếu nại, bồi thường và giải quyết tranh chấp**

1. BIC có trách nhiệm xem xét và giải quyết bồi thường trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ về yêu cầu trả tiền bồi thường và không kéo dài quá 30 ngày trong trường hợp phải xác minh hồ sơ.
2. Thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường là 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.
3. Thời hạn khiếu nại về giải quyết bồi thường của BIC là 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày chủ xe nhận được thông báo bồi thường của BIC. Quá thời hạn nêu trên BIC sẽ không giải quyết khiếu nại.
4. Thời hiệu khởi kiện về Hợp đồng bảo hiểm là 03 (ba) năm, kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.